

MARKET INSIGHTS REPORTS

30/05/2023

FAILURE BREAK OUT MA(200) = BULLISH



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã có một “Break out” khỏi kênh kháng cự của mẫu hình tam giác. “Break out” với sự kết hợp của khối lượng, độ rộng mã dẫn dắt và hiện tượng đầu cơ luôn là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. (ii) Hiện cô phiếu đang đối mặt với kháng cự MA(200) ngày. Một “Break out” tại khu vực kháng cự này cũng sẽ xác nhận chỉ số sẽ trở lại xu hướng tăng giá dài hạn. Tuy nhiên, dựa trên kinh nghiệm quá khứ, chúng tôi cho rằng khả năng chỉ số sẽ giao dịch theo kiểu Failure Break out MA(200) – Giá tăng vượt qua MA(200) nhưng sẽ thất bại và giảm xuống sau đó mới tăng trở lại. Thực ra về kỹ thuật đây cũng là tín hiệu Bullish. (iii) Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng cũng là tín hiệu tốt giảm áp lực với nhóm VN30. Điều này lập tức đẩy chỉ số tăng điểm mạnh hơn và sự hào hứng đã xuất hiện. (iv) ADX(14) bắt đầu tăng lên và có dấu hiệu thoát khỏi xu hướng đi ngang. Tín hiệu này một lần nữa cho thấy thị trường đang giao dịch tốt. (v) Trong báo cáo chu kỳ thị trường mà chúng tôi gửi tới nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy chu kỳ tạo đáy đang lặp lại và điều này thể hiện rõ ở phân lớp cổ phiếu tăng giá đang khá giống với những gì chúng tôi kỳ vọng. Về mặt này, nhà đầu tư có thể sử dụng chiến lược phân bổ 5-3-2 và mua vào nắm giữ cổ phiếu sẽ đạt hiệu suất cao hơn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. PDR, MWG, VCB, FPT, KDH, GVR...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 42.86% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,018 điểm và kháng cự là 1,100 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Ngành dệt may đang có tín hiệu hồi phục ban đầu;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tăng điểm .

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	441
Số cổ phiếu không có giao dịch	32
Số cổ phiếu tăng giá	225 / 47.57%
Số cổ phiếu giảm giá	156 / 32.98%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92 / 19.45%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	239
Số cổ phiếu không có giao dịch	94
Số cổ phiếu tăng giá	101 / 30.33%
Số cổ phiếu giảm giá	68 / 20.42%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	164 / 49.25%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	374
Số cổ phiếu không có giao dịch	491
Số cổ phiếu tăng giá	211 / 24.39%
Số cổ phiếu giảm giá	87 / 10.06%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	567 / 65.55%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	34,043,861	73,375,189	-39,331,328
% KL toàn thị trường	3,69%	7,95%	
Giá trị	1341,72 tỷ	1858,39 tỷ	-516,67 tỷ
% GT toàn thị trường	9,87%	13,66%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,000,920	1,286,862	-285,942
% KL toàn thị trường	0,73%	0,94%	
Giá trị	22,36 tỷ	34,08 tỷ	-11,73 tỷ
% GT toàn thị trường	1,81%	2,76%	

UPCOM

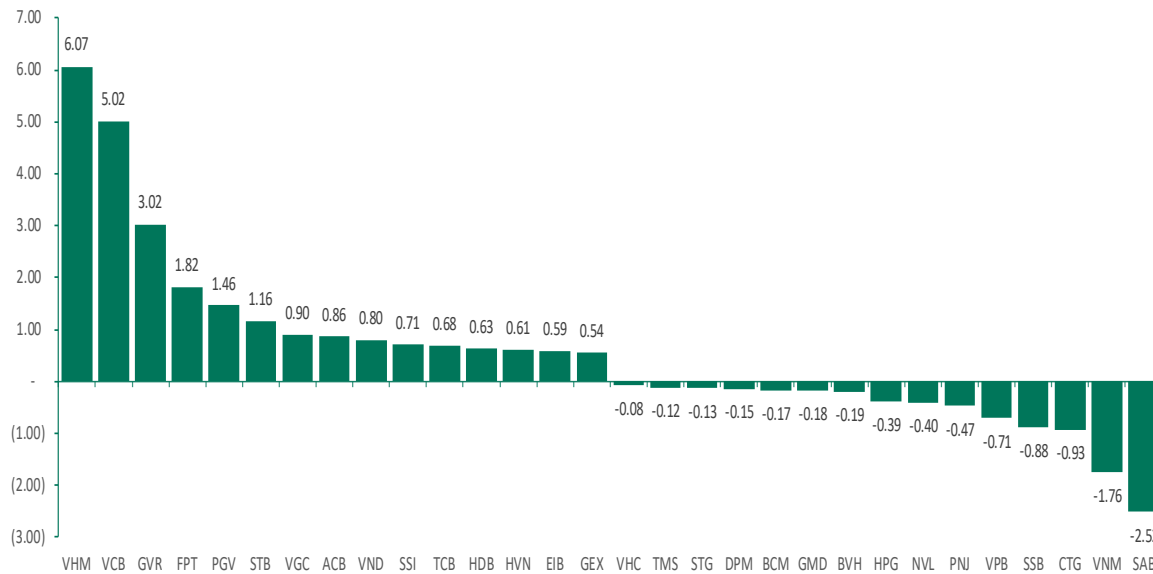
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	450,401	1,272,217	-821,816
% KL toàn thị trường	0,62%	1,75%	
Giá trị	10,71 tỷ	53,91 tỷ	-43,20 tỷ
% GT toàn thị trường	1,43%	7,20%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

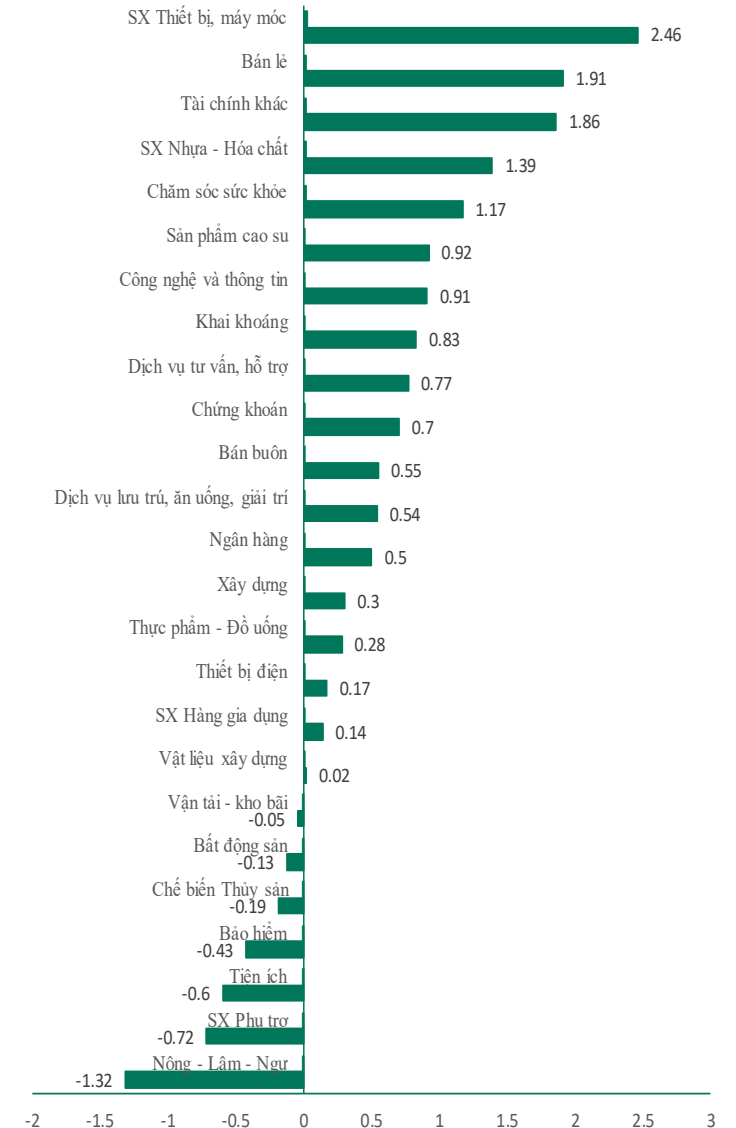
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	564,500	94,500	1,400 (1.5%)	16.23	3.09	5,821	447,223
2	VHM	1,390,000	54,900	-600 (-1.08%)	8.29	1.49	6,621	239,055
3	BID	800,800	43,800	-100 (-0.23%)	14.02	2.02	3,125	221,563
4	VIC	1,315,000	52,400	-300 (-0.57%)	22.14	1.47	2,367	199,850
5	GAS	586,500	92,900	-900 (-0.96%)	12.15	2.75	7,649	177,806
6	VNM	1,770,500	66,500	-600 (-0.89%)	18.31	4.03	3,632	138,982
7	CTG	2,948,100	28,050	50 (0.18%)	8.03	1.19	3,491	134,801
8	VPB	8,975,200	19,450	100 (0.52%)	7.16	1.24	2,718	130,572
9	HPG	13,457,900	21,350	-100 (-0.47%)	14.70	1.29	1,452	124,146
10	TCB	2,100,900	30,200	0 (0%)	5.28	0.90	5,725	106,221

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Có thể xuất hiện mẫu hình tăng giá kinh điển kiểu Failure Break out MA(200) = Bullish

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.07 điểm (+ 0.29%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất máy móc thiết bị, bán lẻ, tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, chăm sóc sức khỏe, sản phẩm cao su, công nghệ thông tin, khai khoáng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như THI, NAG, MWG, FRT, VGC, AST, HAX, IPA, GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, DHG, DHT, FIT, VDP, TNH, DRC, FPT, CTR, PVB, PVC, PVS, PVD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá tốt trong phiên hôm nay:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Cổ phiếu đã có “Break out” kênh giảm giá của mẫu hình “Falling Wedge” hình thành từ 22/2/2023 tới nay;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt về kỹ thuật;
- ✓ Phân kỳ dương kép giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới;
- ✓ Giá kết thúc chuỗi 5 sóng giảm và có thể hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) DGW tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Cổ phiếu “Break out” khỏi đường viền của mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng;
- ✓ Giá mục tiêu của mẫu hình này là vùng giá 45;
- ✓ Giá kết thúc chuỗi 5 sóng giảm và có thể hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Cổ phiếu đã có “Break out” kênh giảm giá của mẫu hình “Falling Wedge” hình thành từ 16/12/2022 tới nay;
- ✓ Kháng cự động MA(200) quanh vùng giá 60;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu chưa hoàn thành xong 5 sóng giảm giá. Đây có thể là là sóng phản kháng 4 và có thể tiếp tục điều chỉnh kiểm tra vùng đáy 1 lần nữa;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Sau khi có “Break out” tăng giá, cổ phiếu đang thiết lập một Base và theo các lý thuyết kỹ thuật sẽ xuất hiện thêm một đợt Rally nữa;
- ✓ Đây là dạng cổ phiếu “Turn Arounds”;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Giá mục tiêu là 27 - 30;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Nông lâm ngư, sản xuất phụ trợ, tiện ích, bảo hiểm, chế biến thủy sản, bất động sản, vận tải kho bãi ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt HAG, VIF, HNG, BAF, ASM, PNJ, ACG, PTB, TMT, GAS, IDC, BWE, VSH, ANV, IDI, FMC, CMX, VHM, VIC, KBC, VJC, SCS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAG điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Candle”;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh vùng giá 8 và hỗ trợ quanh vùng giá 7.6;
- ✓ Dải băng đang thu hẹp trở lại chuẩn bị cho sự biến động mới;
- ✓ Cổ phiếu này có chất lượng tài sản thấp và mang tính đầu cơ cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 49%;

(ii) TMT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Hammer”;
- ✓ Cổ phiếu tăng nóng và vào vùng quá mua. Khả năng xuất hiện nhịp chỉnh hoặc tích lũy tạo Base;
- ✓ Cổ phiếu đang ở kháng cự mạnh và với nhà đầu tư có cổ phiếu thì nên bán còn mở mua mới thì chưa đủ an toàn;
- ✓ Cổ phiếu này không có thanh khoản;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 42%;

(3) Đầu tư công LCG, FCN, VCG, HHV... đang có giao dịch tốt trong ngày:

(i) HHV tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 của sóng tăng giá 1 lớn với giá mục tiêu từ 16 – 18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) FCN tăng trần trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng tăng giá 5 của sóng lớn 1 với giá mục tiêu 17
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

Phân tích kỹ thuật

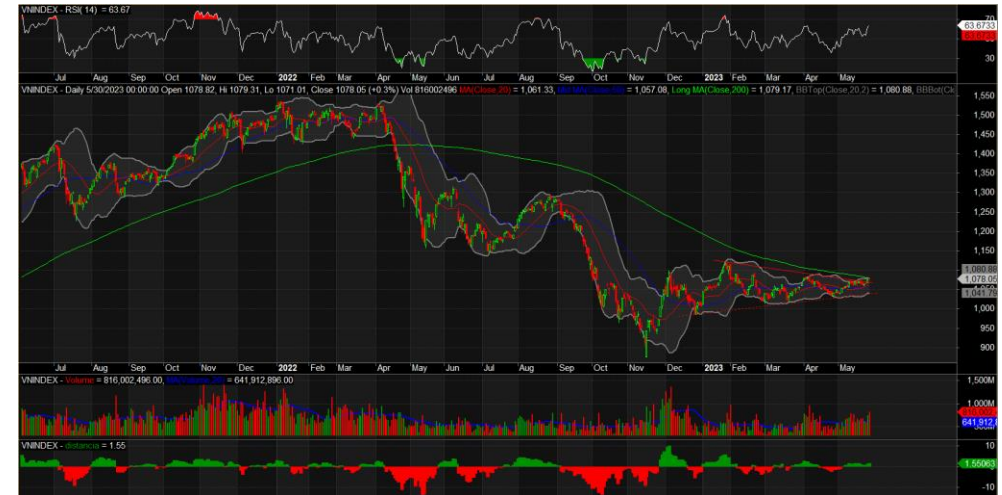
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã có một “Break out” khỏi kênh kháng cự của mẫu hình tam giác. “Break out” với sự kết hợp của khối lượng, độ rộng mã dẫn dắt và hiện tượng đầu cơ luôn là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. (ii) Hiện cổ phiếu đang đối mặt với kháng cự MA(200) ngày. Một “Break out” tại khu vực kháng cự này cũng sẽ xác nhận chỉ số sẽ trở lại xu hướng tăng giá dài hạn. Tuy nhiên, dựa trên kinh nghiệm quá khứ, chúng tôi cho rằng khả năng chỉ số sẽ giao dịch theo kiểu Failure Break out MA(200) – Giá tăng vượt qua MA(200) nhưng sẽ thất bại và giảm xuống sau đó mới tăng trở lại. Thực ra về kỹ thuật đây cũng là tín hiệu Bullish. (iii) Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng cũng là tín hiệu tốt giảm áp lực với nhóm VN30. Điều này lập tức đẩy chỉ số tăng điểm mạnh hơn và sự hào hứng đã xuất hiện. (iv) ADX(14) bắt đầu tăng lên và có dấu hiệu thoát khỏi xu hướng đi ngang. Tín hiệu này một lần nữa cho thấy thị trường đang giao dịch tốt. (v) Trong báo cáo chu kỳ thị trường mà chúng tôi gửi tới nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy chu kỳ tạo đáy đang lặp lại và điều này thể hiện rõ ở phân lớp cổ phiếu tăng giá đang khá giống với những gì chúng tôi kỳ vọng. Về mặt này, nhà đầu tư có thể sử dụng chiến lược phân bổ 5-3-2 và mua vào nắm giữ cổ phiếu sẽ đạt hiệu suất cao hơn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. PDR, MWG, VCB, FPT, KDH, GVR...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 42.86% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm với với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,018 điểm và kháng cự là 1,100 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



Đồ thị cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỎ PHIẾU TRONG NGÀY

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	416.47	415.51	417.42	NO	420.49	422.61	426.63	428.75	414.35	410.33	408.21	404.19
HNXINDEX	221.06	220.92	221.19	YES	222.32	223.32	224.58	225.58	220.06	218.8	217.8	216.54
UPINDEX	81.54	81.48	81.61	YES	81.97	82.26	82.69	82.98	81.25	80.82	80.53	80.1
VN30	1071.1	1070.7	1071.5	YES	1075.2	1078.6	1082.7	1086.1	1067.7	1063.6	1060.2	1056.1
VNINDEX	1076.1	1075.2	1077.1	YES	1081.2	1084.4	1089.5	1092.7	1072.9	1067.8	1064.6	1059.5
VNXALL	1675.7	1674.5	1676.9	YES	1683.1	1688	1695.4	1700.3	1670.8	1663.4	1658.5	1651.1
VN30F1M	1067.6	1067.4	1067.9	YES	1071.3	1074.3	1078	1081	1064.6	1060.9	1057.9	1054.2
VN30F1Q	1064	1064.5	1063.5	YES	1068.9	1074.8	1079.7	1085.6	1058.1	1053.2	1047.3	1042.4
VN30F2M	1063.9	1063.7	1064.2	YES	1067	1069.5	1072.6	1075.1	1061.4	1058.3	1055.8	1052.7
VN30F2Q	1060.5	1060.3	1060.8	YES	1064	1066.9	1070.4	1073.3	1057.6	1054.1	1051.2	1047.7
BID	43.8	43.8	43.8	YES	44	44.2	44.4	44.6	43.6	43.4	43.2	43
BVH	43.97	44.05	43.88	NO	44.23	44.67	44.93	45.37	43.53	43.27	42.83	42.57
CTG	28.03	28.02	28.04	YES	28.17	28.28	28.42	28.53	27.92	27.78	27.67	27.53
GAS	93.23	93.4	93.07	NO	93.67	94.43	94.87	95.63	92.47	92.03	91.27	90.83
HDB	18.77	18.75	18.78	YES	18.93	19.07	19.23	19.37	18.63	18.47	18.33	18.17
GVR	18.25	18.17	18.33	NO	18.65	18.9	19.3	19.55	18	17.6	17.35	16.95
FPT	83.93	83.9	83.97	YES	84.97	85.93	86.97	87.93	82.97	81.93	80.97	79.93
HPG	21.4	21.42	21.38	NO	21.55	21.75	21.9	22.1	21.2	21.05	20.85	20.7
KDH	30.18	30.22	30.14	NO	30.47	30.83	31.12	31.48	29.82	29.53	29.17	28.88
MBB	18.75	18.75	18.75	YES	18.85	18.95	19.05	19.15	18.65	18.55	18.45	18.35
NVL	13.37	13.38	13.36	YES	13.58	13.82	14.03	14.27	13.13	12.92	12.68	12.47
MSN	72.53	72.4	72.67	NO	73.47	74.13	75.07	75.73	71.87	70.93	70.27	69.33
MWG	39.35	39.32	39.38	YES	39.85	40.3	40.8	41.25	38.9	38.4	37.95	37.45
PDR	14.28	14.17	14.39	NO	14.87	15.23	15.82	16.18	13.92	13.33	12.97	12.38
PLX	37.98	38.03	37.94	NO	38.12	38.33	38.47	38.68	37.77	37.63	37.42	37.28
POW	13.65	13.65	13.65	YES	13.75	13.85	13.95	14.05	13.55	13.45	13.35	13.25
SAB	155.87	155.8	155.93	YES	156.43	156.87	157.43	157.87	155.43	154.87	154.43	153.87
SSI	23.35	23.35	23.35	YES	23.6	23.85	24.1	24.35	23.1	22.85	22.6	22.35
TCB	30.22	30.23	30.21	YES	30.43	30.67	30.88	31.12	29.98	29.77	29.53	29.32
STB	27.68	27.67	27.69	YES	27.97	28.23	28.52	28.78	27.42	27.13	26.87	26.58
TPB	24.18	24.22	24.14	NO	24.47	24.83	25.12	25.48	23.82	23.53	23.17	22.88
VHM	55.17	55.3	55.03	NO	55.73	56.57	57.13	57.97	54.33	53.77	52.93	52.37
VIB	21.3	21.3	21.3	YES	21.4	21.5	21.6	21.7	21.2	21.1	21	20.9
VCB	93.9	93.6	94.2	NO	95.4	96.3	97.8	98.7	93	91.5	90.6	89.1
VJC	98.77	98.9	98.63	NO	99.53	100.57	101.33	102.37	97.73	96.97	95.93	95.17
VIC	52.53	52.6	52.47	NO	52.77	53.13	53.37	53.73	52.17	51.93	51.57	51.33
VRE	27.75	27.77	27.73	YES	27.85	28	28.1	28.25	27.6	27.5	27.35	27.25
VPB	19.43	19.42	19.44	YES	19.52	19.58	19.67	19.73	19.37	19.28	19.22	19.13
VNM	66.8	66.95	66.65	NO	67.1	67.7	68	68.6	66.2	65.9	65.3	65
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	28,167,200	13,413,360	210	2.3
LDG	23,148,900	7,850,470	295	-6.99
PDR	22,711,800	6,518,090	348	5.84
ACB	22,595,600	8,354,700	270	0.2
HQC	22,530,200	11,177,910	201.56	-1.91
NKG	16,869,000	5,918,400	285	2.31
CEO	13,182,200	6,583,220	200	3.03
DGC	7,508,800	1,850,740	405.72	4.47
CRE	6,689,000	501,810	1,333	4.79
MWG	4,818,400	1,570,800	307	1.81
DCM	4,675,900	2,254,160	207.43	2.53
VPG	4,296,700	2,100,770	205	0.31
DGW	3,654,200	1,222,620	299	4.55
SAM	3,627,200	1,736,870	209	-3.43
HDG	2,684,000	1,198,130	224	4.29
AAT	2,621,200	1,055,390	248.36	2.28
DDV	2,529,500	827,740	306	4.12
EVF	2,451,700	843,250	291	6.93
SJF	2,426,700	830,310	292	4.68
HTI	2,415,900	707,430	342	4.11
BCC	2,288,400	1,089,360	210.07	6.4
VC2	2,225,700	563,910	395	9.65
TTB	2,106,000	806,460	261	0
HDC	2,024,200	885,710	229	3.13
PFL	1,858,300	745,000	249	8.57
FUEVFVND	1,795,000	821,930	218.39	0.81
PXL	1,732,500	579,140	299	5.06
PAS	1,658,900	778,320	213	2.08
VAB	1,534,100	543,090	282	2.67
ITQ	1,399,400	644,150	217	7.14
VSC	1,399,000	204,900	683	3.93
HAX	1,373,400	566,180	243	3.35
FRT	1,244,200	458,910	271	2.69
QNS	1,232,700	406,670	303	3.04
AAV	1,168,500	487,080	240	3.64
NAG	1,156,500	307,560	376	6.63
HCD	980,200	470,940	208	0.86
DRC	750,000	280,780	267	2.33
PLP	750,000	147,030	510	6.84
TNT	746,900	267,380	279	5.42

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: NVL, LDG, PDR, ACB... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-May	VGC	Mua	≤ 41.5	10 % - 20%	Buy Kumo Break out/Cổ phiếu có tin thoái vốn của Bộ Xây Dựng
29-May	VGT	Mua	≤ 12.5	10 % - 20%	Buy Kumo Break out/Cổ phiếu khá khó giao dịch

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**.

Dự báo về xu hướng

- Thị trường đang ở kháng cự động MA(200). Mẫu hình Failure Break out MA(200) có thể sẽ hình thành. Thực tế đây vẫn là mẫu hình Bullish;
- Dầu khí, chứng khoán lớn, bất động sản, các mã thị giá nhỏ, công nghệ, bán lẻ đang là điểm tới của dòng tiền. Về cơ bản chúng ta thấy sự xoay tua tăng giá.
- Nhóm có yếu tố cơ bản tốt hoặc kỳ vọng sẽ tốt trong giai đoạn tới đang là điểm tới của dòng tiền – Một sự trở lại cần thiết của thị trường;
- Nhóm vốn hóa lớn chịu áp lực giảm giá do nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh. Xu hướng này có lẽ cần vài phiên giao dịch nữa mới có thể tìm thấy điểm hỗ trợ tốt của nhóm VN30;
- Chiến lược mua và nắm giữ đang tỏ ra có hiệu quả cao hơn so với lướt sóng trong giai đoạn qua;

Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5/2023 tăng nhẹ 0,01%;
- Nghiệp vụ thị trường mở: Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở hai kỳ hạn 07 ngày và 28 ngày, khối lượng 10.000 tỷ đồng/ kỳ hạn đều với lãi suất giữ ở mức 4,5%. Không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn; không có đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 5.500 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 5.500 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 1.481,84 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành giảm xuống mức 36.200 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

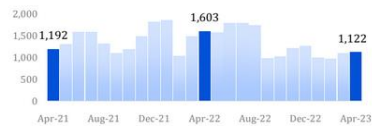
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Ngành dệt may đang có dấu hiệu hồi phục ban đầu

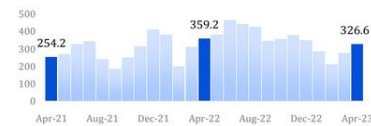
XUẤT KHẨU 4T-2023	Hàng may mặc & vải	Xơ, sợi dệt	Nguyên phụ liệu	Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	Giày dép	Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù
	%YoY	%YoY	%YoY	%YoY	%YoY	%YoY
US	-30.2%	-46.4%	-17.5%	-34.9%	-33.3%	-24.4%
EU	-12.2%	-15.0%	-18.0%	3.6%	-13.4%	-2.4%
NHẬT BẢN	8.0%	-14.5%	-1.8%	4.7%	14.6%	3.6%
TRUNG QUỐC	-20.6%	-36.7%	9.8%	-18.8%	3.7%	17.3%
HÀN QUỐC	-1.6%	-26.6%	-17.0%	1.0%	3.9%	6.1%
ASEAN	-7.4%	-22.2%	-21.5%	-20.0%	55.5%	35.8%
CANADA	-13.8%	n/a	n/a	-32.4%	-5.4%	5.6%

XUẤT KHẨU T04-2023	Hàng may mặc & vải		Xơ, sợi dệt		Nguyên phụ liệu		Vải mảnh, vải kỹ thuật khác		Giày dép		Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	
	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM
US	-30.0%	2.5%	-49.2%	-0.5%	-7.8%	10.4%	-44.7%	-17.1%	-24.4%	28.9%	-13.5%	17.8%
EU	-9.1%	18.9%	-14.4%	-0.4%	-16.2%	-1.0%	-11.3%	-26.1%	-6.4%	12.3%	13.7%	3.9%
NHẬT BẢN	-1.8%	-16.8%	-27.5%	-24.7%	-6.1%	-3.9%	22.3%	-0.2%	-6.3%	-4.8%	-8.1%	-22.7%
TRUNG QUỐC	-4.8%	-17.4%	-31.1%	-2.5%	-16.4%	-10.2%	9.5%	78.5%	11.5%	3.4%	61.3%	32.8%
HÀN QUỐC	-22.3%	-33.7%	-15.9%	-8.0%	-27.7%	-11.5%	-7.6%	23.2%	-3.7%	1.9%	-13.4%	-27.3%
ASEAN	-6.9%	-19.4%	-12.3%	-11.9%	-35.4%	-34.5%	-37.1%	-26.2%	56.6%	8.3%	64.1%	-6.9%
CANADA	-7.7%	15.5%	n/a	n/a	n/a	n/a	-50.8%	-20.1%	-10.0%	-10.9%	18.7%	13.5%

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU - SANG US
(Triệu USD, %YoY)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU - SANG EU
(Triệu USD, %YoY)



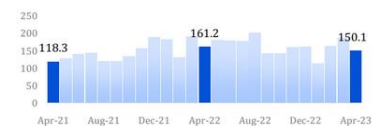
GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU - SANG NHẬT BẢN
(Triệu USD, %YoY)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU - SANG HÀN QUỐC
(Triệu USD, %YoY)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU - SANG ASEAN
(Triệu USD, %YoY)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU - SANG CANADA
(Triệu USD, %YoY)



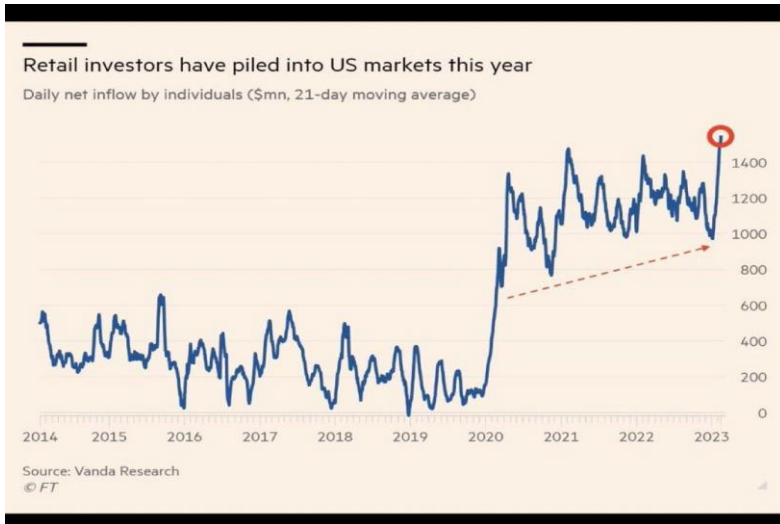
STT	DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU	T03-2023		Q1-2023		
		USD	%YoY	USD	%YoY	%QoQ
1	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VN	71,579,251	-7.5%	159,404,598	-7.2%	11.9%
2	CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	42,249,058	-23.6%	101,892,582	-31.2%	-26.0%
3	TỔNG CTCP MAY VIỆT TIẾN	32,795,415	-18.2%	99,203,311	-7.2%	-19.2%
4	CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	35,060,015	-29.8%	92,457,843	-35.8%	-12.0%
5	CTCP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	26,386,401	22.6%	66,677,368	0.9%	-13.5%
6	CÔNG TY TNHH SAKURAI VIỆT NAM	29,576,427	55.5%	65,091,493	19.2%	-39.2%
7	CÔNG TY TNHH MAY MẶC MAKALOT VIỆT NAM	22,688,571	37.6%	59,472,670	-2.2%	-0.6%
8	CÔNG TY TNHH TÂN ĐỆ	20,011,075	-28.6%	56,487,800	40.9%	11.8%
9	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	20,738,079	-17.6%	54,598,872	-5.1%	-21.9%
10	CÔNG TY TNHH TAV	19,182,437	12.3%	53,831,077	5.0%	-16.3%
11	TỔNG CTCP DỆT MAY HÒA THỌ	17,873,503	-0.5%	52,202,722	-9.5%	-10.2%
12	CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)	12,494,843	-59.0%	52,083,558	-30.4%	-16.5%
13	CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	15,451,611	63.2%	48,612,942	103.1%	-49.6%
14	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ PHONG	15,530,517	-42.6%	46,074,745	-48.2%	7.6%
15	CTCP QUỐC TẾ PHONG PHÚ	16,956,101	-5.8%	46,045,357	-20.3%	-15.1%
16	CÔNG TY TNHH HANESBRANDS VIỆT NAM HUẾ	18,114,817	-39.4%	44,642,504	-48.4%	41.6%
17	CTCP MAY SÔNG HỒNG	19,065,797	-32.3%	43,514,400	-50.8%	-23.6%
18	CÔNG TY TNHH MAY MẶC ALLIANCE ONE	15,921,820	8.4%	41,278,167	-7.1%	52.5%
19	TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP	11,547,362	-20.2%	39,559,409	-5.7%	-17.3%
20	CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2	17,239,490	-15.0%	38,567,603	-32.1%	-26.8%
21	CÔNG TY TNHH MAXPORT LIMITED (VIỆT NAM)	10,230,675	-39.6%	37,759,395	-13.8%	-29.1%
22	CÔNG TY TNHH S&H VINA	14,988,321	83.0%	35,529,467	-0.1%	7.1%

TTCK MỸ: TTCK Mỹ đã qua khúc cua quan trọng đầu tiên

S&P 500 đã hoàn thành bước 1 của mô hình tăng giá kinh điển



Các nhà đầu tư nhỏ lẻ đã thiết lập cuộc chơi giai đoạn vừa qua khi tổ chức bị quan



Nasdaq đang lặp lại hình ảnh năm 1983 ?



Kết luận: Dự báo tôi nay các chỉ số sẽ tăng điem .

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769